

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tú

Ông Đinh Văn Khoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Bảo S, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 35, phân trại số F, trại giam P thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị L trình bày:

Chị Chu Thị L kết hôn với anh Phạm Bảo S vào năm 2019, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trong một thời gian ngắn, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 11/10/2019. Sau kết hôn tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, đến năm

2020 sau khi chị Chu Thị L sinh con thì vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Phạm Bảo S không chịu tu chí làm ăn, suốt ngày đi chơi, đàn đúm với bạn bè, không giúp chị trông con và làm việc nhà, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, anh Phạm Bảo S đã 02 lần đánh chị; đến năm 2022 thì anh Phạm Bảo S bị bắt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 6, Đội 35, Trại giam P thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay chị Chu Thị L thấy rằng việc kết hôn của chị không đạt được mục đích, do quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Bảo S nữa, chị Chu Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bảo S.

Về con chung: Chị Chu Thị L và anh Phạm Bảo S có một người con chung tên là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020, hiện nay đang ở với chị Chu Thị L. Khi ly hôn chị Chu Thị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Phạm Bảo S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Bảo S có ý kiến đề nghị được gặp Tòa án và chị Chu Thị L để thỏa thuận về việc nuôi con thì chị Chu Thị L không nhất trí, vì hiện nay chị Chu Thị L đang đi làm thuê ở Thái Nguyên, điều kiện xin nghỉ rất khó khăn và do anh Phạm Bảo S đang phải chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi con. Do vậy, chị Chu Thị L đề nghị Tòa án không hòa giải mà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Bảo S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Bảo S kết hôn với chị Chu Thị L vào năm 2019, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Từ khi anh Phạm Bảo S phạm tội và bị bắt đi chấp hành án tại Trại giam P hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau và chị Chu Thị L vẫn xuống thăm hỏi anh. Từ khoảng tháng 11 năm 2023, anh có liên lạc nhiều lần với chị Chu Thị L nhưng không được và chị Chu Thị L cũng không xuống thăm gặp anh nữa. Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nên khi chị Chu Thị L làm đơn ly hôn anh hoàn toàn bất ngờ và không biết lý do gì. Vì vậy, anh chưa đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét ý kiến của anh.

Về con chung: Anh Phạm Bảo S và chị Chu Thị L có một người con chung tên là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020. Khi ly hôn anh Phạm Bảo S đề nghị được gặp Tòa án và chị Chu Thị L để thỏa thuận về việc nuôi con. Sau khi được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Phạm Bảo S không đồng ý cho chị Chu Thị L được quyền nuôi con mà anh muốn dành quyền nuôi con cho gia đình anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Chu Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Chu Thị L đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; trình bày ý kiến; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn, anh Phạm Bảo S vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến gửi Tòa án xem xét là đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Chu Thị L được ly hôn với anh Phạm Bảo S. Về con chung: Có một người con chung tên là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Chu Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Phạm Bảo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Bảo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Chu Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Chu Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Bảo S và giải quyết về con chung. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Bảo S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã V, huyện B. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị L và anh Phạm Bảo S đã chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm: Chị Chu Thị L và anh Phạm Bảo S kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 11/10/2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Chu Thị L cho rằng là do anh Phạm Bảo S không tu chí làm ăn, hay tu tập bạn bè,

dẫn đến vi phạm pháp luật và hiện nay đang phải chấp hành án tại Đội 6, phân trại số 35, Trại giam P, thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Còn anh Phạm Bảo S cho rằng, vợ chồng anh quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên anh Phạm Bảo S cho rằng từ khoảng tháng 11 năm 2023 thì chị Chu Thị L không còn đến thăm nom và không liên lạc gì với anh nữa, hiện nay chị Chu Thị L yêu cầu ly hôn thì anh không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng đã vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Vì vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Chu Thị L và anh Phạm Bảo S đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị L là có căn cứ cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Chu Thị L và anh Phạm Bảo S đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh Phạm Bảo S đang phải chấp hành án tại Trại giam P, thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nên không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, con thì chỉ giao cho bố hoặc mẹ chứ không giao cho ông, bà. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020 cho chị Chu Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi. Anh Phạm Bảo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Bảo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Phạm Bảo S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Chu Thị L trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Bảo S cũng trình bày không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Chu Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Chu Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004002 ngày 15/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81,82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị L được ly hôn với anh Phạm Bảo S.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Phạm Ánh D, sinh ngày 26/4/2020. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Chu Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Bảo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Phạm Bảo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh Phạm Bảo S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Buộc chị Chu Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Chu Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004002 ngày 15/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chu Thị L, có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Bảo S vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

